**TOÁN**

**Tiết 38: BẢNG CHIA 9 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 9 và thành lập Bảng chia 9.

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm trong các tình huống thực tế.

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học.

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp toán học: biết trao đổi, lắng nghe và trình bày ý kiến.

 **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Lồng ghép yếu tố công dân toàn cầu: Học sinh nhận thức về việc sử dụng các kỹ năng toán học để giải quyết các vấn đề toàn cầu, như chia sẻ công bằng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

**-** Kế hoạch bài dạy.

- Một số tình huống dẫn tới phép chia trong Bảng 9.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. “Rung chuông vàng”Câu 1: 48 : 8 = ...? – TACâu 2: 5 x 9 = ....? – TACâu 3: Hãy viết phép tính cho bài toán sau: Có 54 quả cầu lông xếp đều vào 9 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu quả? – TA- Nhận xét, tuyên dương.? Vì sao em viết được phép tính 54 : 9 = 6? - GV khen. - Dẫn: Các em ạ! Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng có thể mang đồ vật ra để xếp, để chia mà chúng ta phải biết áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống. Câu hỏi số 3 hôm nay bạn…… đã biết áp dụng phép nhân 6x9=54 để tìm ra kết quả phép chia 54 : 9 = 6 . Đây là một trong những phép tính chia thuộc bảng chia 9 mà hôm nay chúng ta sẽ được học. – TA- GV ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia trò chơi (giơ bảng)48 : 8 = 6 – TA5 x 9 = 45– TA54 : 9 = 6– TA- Đúng rung bảng, sai hạ bảng.- HS lắng nghe.- HS 1: Em lấy 54 quả cầu em đem xếp vào 9 hộp em được mỗi hộp có 6 quả.- HS2: Em dựa vào phép nhân 6 x 9 = 54- HS lắng nghe.- HS nhắc lại đầu bài: Bảng chia 9 |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới:**Dựa vào Bảng nhân 9 để lập Bảng chia 9. Thuộc Bảng chia 9. |
| **Việc 1**: **Hướng dẫn lập bảng chia 9***\*HS lập được bảng chia 9* - GV hỏi: Các em đã được học bảng nhân 9, bạn nào có thể nêu cho cô 1 phép nhân trong bảng nhân 9? – TAGV viết ; 9 x 1 = 9+ Từ phép nhân trên hãy nêu cho cô phép chia tương ứng.- GV ghi: 9 : 9 = 1- GV cho HS QS và đọc phép tính: 9 x 1 = 9 ; 9 : 9 = 1- Tương tư như vậy hướng dẫn các em tìm hiểu các phép tính:  9 x 2 = 18 ; 18 : 9 = 2  9 x 3 = 27 ; 27 : 9 = 3 - Qua 3 ví dụ trên em rút ra kết luận gì? – TA- Vậy các em vận dụng kết luận vừa nêu tự lập bảng chia 9. (3 phút)Nhóm học khá giỏi sẽ tự lập bảng chia 9 từ bảng nhân 9. Nhóm cần hỗ trợ sẽ được hướng dẫn cụ thể hơn.- Gọi đại diện nhóm nêu.- GV nhận xét, đánh giá.**Việc 2. HTL Bảng chia 9:**- GV chiếu bảng chia 9- Nhận xét gì về số bị chia? – TA Số chia? – TAThương? – TA(Gv có thể giới thiệu khi Hs chưa biết)- Tổ chức cho HS học thuộc bảng chia 9- Lần 1: GV che 4 phép tính.- Lần 2: Che 7 phép tính.- Lần 3: Cho 2 bạn là một cặp để học thuộc trong nhóm.? Bạn nào đã thuộc hết bảng chia 9? (Che hết bảng chia 9 chiếu trên silde)- GV tổ chức cho HS chơi “Đố bạn”**Trò chơi “Đố bạn”**- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 9. - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá.(Nếu còn thời gian cho cả lớp đọc đồng thanh) - Chuyển HĐ | - HS có thể nêu: 9 x 1 = 9 – TA+ 9 : 9 = 1 – TA +… khi ta lấy tích chia cho thừa số này thì ta được thừa số kia . – TA- HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả các phép tính còn lại trong bảng chia 9 rồi diền kết quả vào bảng nhóm đã ghi sẵn các phép tính trong Bảng chia 9. (Viết vào bảng nhóm, chọn 4 nhóm nhanh nhất treo lên bảng)- Đại diện các nhóm nêu kết quả- HS nhận xét. + Em thưa cô các bạn làm đùng rồi ạ! – TA- HSTL.- Số bị chia là tích của bảng nhân 9. – TA- Số chia đều là 9. – TA- Thương được tăng dần từ 1 đến 10 – TA- HS tự HTL bảng chia 9- HS đọc cá nhân.- HS đọc cá nhân.- HS học thuộc lòng theo cặp.- Quản trò: “Đố bạn, đố bạn?” -> Đố gì? Đố gì? 9 : 9 bắng mấy? 9 : 9 = 1 (Đúng – cả lớp vỗ tay; sai mời bạn khác)- Hs lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành:**Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm.  |
| **Bài 1 : a)Tính nhẩm**- Cho HS làm vào VBT trong thời gian 2p. (Cả lớp sẽ thực hiện bài tập này vào vở bài tập trong vòng 2 phút) – TA- Gọi HS báo cáo thông qua trò chơi. Các em có muốn chơi một trò chơi không? - – TA**Trò chơi “Ai nhanh tay, nhanh mắt” (nếu cháy GA)** **Trò chơi “Truyền hoa” (GV phổ biến luật chơi)**- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Truyền hoa” trả lời kết quả của các phép tính trong ý a.(Nếu đúng cả lớp vỗ tay, sai thì chuyển bóng cho bạn khác) – TA- Giáo viên nhận xét chung, đánh giá.? Dựa vào đâu em có thể làm được bài tập này? – TA**b) Tính**- GV yêu cầu HS quan sát các phép tính: ? Các phép tính có gì đặc biệt? – TA? Em cần lưu ý gì khi thực hiện phép chia này? – TA- GV yêu cầu HS làm vào VBT, 1 HS khác làm vào bảng phụ.- Treo bảng phụ lên bảng.- GV nhận xét – đánh giá. | - HS thực hiện cá nhân vào VBT.- HS đồng thanh “Có ạ” - – TA- HS tham gia truyền hoa, nhạc dừng, bóng ở tay ai người đó trả lời. – TA(Vừa chơi vừa hát bài ABC songs)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 18 : 9 = 236 : 9 = 49 : 9 = 1 | 45 : 9 = 527 : 9 = 390 : 9 =10 | 54 : 9 = 681 : 9 = 963 : 9 = 7 |  |

- Em dựa vào bảng chia 9 – TA- Đây là phép tính chia với các đơn vị đo đại lượng – TA- Viết đơn vị đo đại lượng bên phải kết quả phép chia. – TA- HS thực hiện.90 kg : 9 = 10kg63 l : 9 = 7 l9 dm : 9 = 1dm- HS nhận xét. (Bạn làm đúng rồi ạ – TA |
| **3. Vận dụng.**+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh bài học. |
| - Giáo viên đưa ra tình huống thực tế: "Trong tiết học hôm nay cô thấy có 9 bạn học tập tốt xứng đáng để tuyên dương. Cô Ánh có 9 món quà để thưởng cho các bạn. Hỏi mỗi bạn sẽ nhận được mấy phần quà?” - – TA(Mời HS lên bảng)- Khuyến khích HS đưa ra một số tình huống thực tế khác để áp dụng bảng chia. - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dặn dò. | - Học sinh vận dụng bảng chia 9 để giải bài toán thực tế.- HS đồng thanh trả lời: 9 : 9 = 1 – TA- Học sinh đề xuất tình huống thực tế khác nhau mà họ có thể vận dụng kiến thức chia để giải quyết, ví dụ: chia đội chơi, chia quà.- Về nhà tiếp tục HTL bảng chia 9. Thực hiện các phép chia cho 9 |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**.................................................................................................................................................................................................................................................................... |